Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04-11-2026 15:09:17

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 của HĐND tỉnh quy định mức bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2: "1. Đối với cộng tác viên dân số công tác tại tổ dân phố, thôn thuộc đặc khu Lý Sơn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng giai đoạn: 450.000 đồng/người/tháng. 2. Đối với cộng tác viên dân số không thuộc khoản 1 Điều này: 400.000 đồng/người/tháng", nội dung này được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật trước thời điểm Luật Dân số số 113/2025/QH15 và Nghị định số

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		168/2026/NĐ-CP có hiệu lực. - Do đó cần được ban hành Nghị quyết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. - Triển khai thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15 và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; trong đó quy định về cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố và mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố. - Thay đổi tên gọi ***"mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"*** sang quy định ***"mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"*** nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và thực hiện chế độ thù lao đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy	- Gộp căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 theo đúng kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;	phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; - Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;	- Bổ sung căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP để bảo đảm cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành, đồng thời bảo đảm việc áp dụng các quy định tại *Điều 5. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp* của dự thảo Nghị quyết.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. Đối tượng áp dụng: a) Cộng tác viên dân số trên địa	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng** 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. Đối tượng áp dụng: a) Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- "Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng" nhằm bảo đảm thống nhất với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - Thay đổi thuật ngữ từ "mức chi bồi dưỡng" sang "Thù lao hằng tháng" nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về dân số hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Làm rõ phạm vi điều chỉnh là việc quy định mức chi trả thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
bàn tỉnh Quảng Ngãi. b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.	b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này'.	- Kế thừa, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức mạng lưới cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.
Điều 2. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số 1. Đối với cộng tác viên dân số công tác tại tổ dân phố, thôn thuộc đặc khu Lý Sơn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng giai đoạn: 450.000 đồng/người/tháng. 2. Đối với cộng tác viên dân số không thuộc khoản 1 Điều này: 400.000 đồng/người/tháng.	**Điều 2. Mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số** 1. **Mức 0,5 lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại tổ dân phố, thôn:** a) Mức 0,5 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Các thôn, làng tại các xã vùng khó khăn theo quy định; Các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,4 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.	- Thay đổi phương thức xác định mức hưởng từ mức kinh phí cố định ***tổ dân phố, thôn thuộc đặc khu Lý Sơn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng giai đoạn: 450.000 đồng/người/tháng, thôn còn lại 400.000 đồng/người/tháng*** sang mức chi trả thù lao tính theo hệ số mức lương cơ sở, bảo đảm tính linh hoạt, ổn định và phù hợp với lộ trình cải cách chính sách tiền lương của Nhà nước. - Quy định mức chi trả theo 02 mức **0,4; 0,5 mức lương cơ sở/tháng**, căn cứ vào quy mô hộ gia đình và đặc điểm của từng địa bàn, bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc, yêu cầu quản lý dân số và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí và giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện** Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí và giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	- Kế thừa, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với cơ chế phân cấp ngân sách hiện hành.
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	**Điều 4. Tổ chức thực hiện** 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	- Kế thừa các quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
Điều 5. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026. 2. Nghị quyết số 35/2021/NQ-	**Điều 5. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp** 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026; thay thế Nghị quyết số 01/2026/NQ-	- Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 nhằm bảo đảm thống nhất với thời điểm thực hiện các quy định của pháp luật về dân số, đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí và tổ chức triển khai thực

VĂN BẢN QUY PHẠM HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. *Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2026./.*	HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 2. Việc chi trả thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số theo mức quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trên cơ sở dự toán và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp trong năm 2026 chưa bố trí đủ kinh phí để chi trả mức thù lao mới của cộng tác viên dân số cao hơn mức hiện hưởng thì cộng tác viên dân số hưởng mức đang hiện hưởng đến hết năm 2026, phần chênh lệch thù lao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027.	hiện. - Quy định việc thay thế Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các quy định mới của Luật dân số. - Điều khoản chuyển tiếp về việc chi trả thù lao và xử lý phần chênh lệch trong trường hợp chưa tổ chức chi trả đầy đủ mức hưởng theo quy định kể từ ngày Nghị định số 168/2026/NĐ-CP có hiệu lực, bảo đảm quyền lợi của cộng tác viên dân số và phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.